VNU Journal of Science: Education Research, Vol. 42, No. 2 (2026) 14-25

VNU Journal of Science: Education Research

Journal homepage: https://js.vnu.edu.vn/ER

Review Article

Applying Artificial Intelligence (AI) to High School Vietnamese Language Arts

Pham Thi Thu Hien*

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received 29th March 2026
Revised 28th May 2026; Accepted 02nd June 2026

Abstract: In the current teaching of Vietnamese Language Arts at high schools in Vietnam, the application of artificial intelligence (AI) tools is both inevitable and essential. However, to date, there has been no comprehensive or specific research in Vietnam guiding how to apply AI in teaching reading comprehension, writing, speaking and listening, and Vietnamese language practice in accordance with the requirements of the 2018 Vietnamese Language Arts curriculum. By employing methods of document analysis, synthesis, and experimentation, the author proposes practical ways to integrate currently popular AI tools, such as ChatGPT, Gemini, etc., into teaching high school Vietnamese Language Arts. These proposals aim to assist students in reading comprehension, writing, speaking and listening, and Vietnamese language practice through structured processes, thereby meeting lesson objectives, making classes more vivid, engaging, and modern, and ultimately developing learners' qualities and competencies. These recommendations also contribute to implementing the digital transformation policy, aimed at enhancing the quality of education in general and the teaching of Vietnamese Language Arts in high schools in particular.

Keywords: Artificial Intelligence (AI) tools, AI application, teaching and learning, Vietnamese Language Arts, reading comprehension, writing, speaking and listening, Vietnamese language practice, high school.

* Corresponding author.
E-mail address: pthien@vnu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5477

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông

Phạm Thị Thu Hiền*

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 29 tháng 3 năm 2026
Chỉnh sửa ngày 28 tháng 5 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 02 tháng 6 năm 2026

Tóm tắt: Trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông của Việt Nam hiện nay, việc ứng dụng những công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) là tất yếu và cần thiết. Tuy nhiên, đến nay, ở trong nước chưa có công trình nghiên cứu nào hướng dẫn cách ứng dụng AI trong dạy học đọc hiểu, viết, nói và nghe, thực hành tiếng Việt theo yêu cầu của chương trình môn Ngữ văn 2018 một cách cụ thể, đồng bộ. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp tư liệu, thử nghiệm, tác giả đã đề xuất cách thức ứng dụng một số công cụ AI phổ biến hiện nay như ChatGPT, Gemini,… vào dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông để giúp học sinh đọc hiểu, viết, nói và nghe, thực hành tiếng Việt theo quy trình, đáp ứng mục tiêu của các bài học, giúp giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn, hiện đại,…; từ đó góp phần phát triển phẩm chất và năng lực người học. Những đề xuất này cũng góp phần thực hiện chủ trương chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng dạy học nói chung và dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông nói riêng.

Từ khóa: Công cụ AI, ứng dụng AI, dạy học, Ngữ văn, đọc hiểu, viết, nói và nghe, thực hành tiếng Việt, trung học phổ thông.

1. Mở đầu

Trong kỷ nguyên của trí tuệ nhân tạo (AI) hiện nay, sự bùng nổ của các mô hình ngôn ngữ lớn đã tác động sâu sắc đến việc sử dụng ngôn ngữ của tất cả mọi người, trong đó có học sinh. Tại Việt Nam, trước yêu cầu của *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (2018) [1] về phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học và các năng lực chung khác thông qua các hoạt động đọc, viết, nói và nghe, việc ứng dụng AI đang đứng trước một bài toán lưỡng cực: AI có thể là một "trợ lý" đắc lực giúp cá nhân hóa việc học, nhưng cũng có thể trở thành "kẻ thay thế" và triệt tiêu tư duy độc lập nếu học sinh lạm dụng chúng. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm đề xuất cách ứng dụng một số công cụ AI phổ biến trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông, nhằm giúp giáo viên chủ động kiểm soát và ứng dụng công nghệ một cách hiệu quả để phục vụ mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

2. Tổng quan nghiên cứu

Ứng dụng các công cụ AI trong dạy học ở trường phổ thông nói chung và dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông đã thu hút được sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Ở trong nước, thông tin từ tác giả Lê Anh Vinh và cộng sự (2025) cho thấy "Các quốc gia trên thế giới đã đưa xây dựng khung năng lực AI và tích hợp AI vào chương trình quốc gia. Tại Việt Nam, một số nghiên cứu bước đầu ứng dụng AI trong giáo dục, tuy nhiên vẫn thiếu quy định, hướng dẫn sử dụng và tích hợp AI vào chương trình giáo dục phổ thông". Từ đó, nhóm tác giả đã đề xuất Khung năng lực AI dành cho học sinh phổ thông phù hợp với bối cảnh Việt Nam; gợi ý các cách ứng dụng AI trong quá

* Tác giả liên hệ.
Địa chỉ email: pthien@vnu.edu.vn

https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.5477

trình học tập của học sinh như hỗ trợ học các môn học (ngôn ngữ, các môn khoa học tự nhiên, các môn xã hội), cung cấp phương pháp học tập phù hợp với từng cá nhân, gợi ý tài nguyên học tập [2].

Khảo sát thực trạng sử dụng AI của giáo viên phổ thông Việt Nam hiện nay, tác giả Lê Anh Vinh và cộng sự (2025) chỉ ra rằng "phần lớn giáo viên phổ thông Việt Nam đã ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục"; "giáo viên trung học phổ thông có tỉ lệ sử dụng cao hơn so với giáo viên tiểu học và trung học cơ sở" "chiếm hơn 80%"; "giáo viên phổ thông ứng dụng AI vào trong các hoạt động khác nhau,… bao gồm: Xây dựng kế hoạch năm học; Xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề; Xây dựng kế hoạch bài dạy; Thiết kế hoạt động cho tiết dạy; Soạn đề kiểm tra, đánh giá; Chấm điểm; Viết nhận xét; Hỗ trợ dịch thuật". Từ đó các tác giả đưa ra khuyến nghị: "Những phát hiện trên khẳng định AI đã trở thành công cụ hỗ trợ quen thuộc trong hoạt động chuyên môn của giáo viên, đồng thời đặt ra yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng cơ chế khuyến khích, tổ chức đánh giá hiệu quả và chia sẻ kinh nghiệm triển khai" [3].

Tại Hội thảo "Đổi mới phương thức giáo dục phổ thông, ứng dụng AI trong các môn khoa học xã hội" do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức ngày 30/5/2025 [4], các đại biểu cho rằng trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển bùng nổ của công nghệ, đặc biệt là AI, giáo dục phổ thông đứng trước yêu cầu cấp bách phải đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập… Sự đổi mới không chỉ nằm ở nội dung, mà quan trọng hơn là phương thức tiếp cận tri thức, phù hợp với xu thế giáo dục cá nhân hóa, linh hoạt và tích hợp công nghệ. Việc đổi mới phương thức giáo dục phổ thông và ứng dụng AI vào giảng dạy các môn khoa học xã hội là xu thế tất yếu và cấp thiết. Đây là cơ hội để nâng cao chất lượng giáo dục, chuẩn bị cho thế hệ trẻ những kỹ năng, tư duy và đạo đức phù hợp với yêu cầu của thời đại. Sự thành công của quá trình này đòi hỏi sự chung tay của các nhà quản lý, giáo viên, nhà công nghệ và toàn xã hội. Thông tin từ hội thảo cho thấy giáo viên của nhiều trường trung học phổ thông đã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước đưa AI vào giảng dạy. Tuy nhiên, quá trình này cũng còn nhiều bất cập như: sự chênh lệch lớn giữa các trường về điều kiện triển khai; nhiều giáo viên tiếp cận công nghệ ở mức cơ bản, chủ yếu dùng để minh họa chứ chưa hướng đến phát triển năng lực học sinh. Việc soạn bài tích hợp AI đòi hỏi công phu hơn, đồng thời cần kiểm tra kỹ lưỡng thông tin trước khi giảng dạy.

Về việc ứng dụng AI trong dạy học môn Ngữ văn, tác giả Đỗ Ngọc Thống – chủ biên chương trình môn Ngữ văn 2018 đã đưa ra định hướng cơ bản, khái quát như sau: "… trong thời đại AI, dạy học Ngữ văn nên chuyển từ "học thuộc – viết theo mẫu" sang "đọc hiểu sâu – cảm thụ cá nhân – sáng tạo ngôn ngữ – tư duy phản biện"; AI như một công cụ hỗ trợ chứ không thay thế trải nghiệm thẩm mỹ và tiếng nói cá nhân học sinh" [5].

Nghiên cứu cụ thể hơn về dạy học nói và nghe trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông, nhóm tác giả Triệu Bảo Ngọc, Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thị Hoài Phương (2025) đã chỉ ra một trong những nguyên nhân quan trọng của việc ứng dụng AI chưa hiệu quả "là sự thiếu định hướng khi sử dụng các công cụ AI vào dạy học" [6]. Từ đó, các tác giả đã nêu một số định hướng cụ thể đối với ứng dụng AI vào dạy học nói và nghe, phân bổ vai trò của giáo viên, học sinh và các công cụ AI trong quá trình dạy học nói và nghe phù hợp, đưa ra một số khuyến nghị đối với việc lựa chọn công cụ ứng dụng AI vào dạy học nói và nghe trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông. Tuy nhiên, bài viết chưa có hướng dẫn cụ thể vào dạy nói theo quy trình và có ví dụ minh họa cụ thể vào một bài học.

Ở nước ngoài, các tác giả Eyvind Elstad, Harald Eriksen (2024) đã nghiên cứu "Ứng dụng AI trong giáo dục trung học để nâng cao năng lực viết. Họ cho rằng sự xuất hiện của các công cụ AI miễn phí như ChatGPT mang lại những tác động đáng kể đến việc phát triển kỹ năng viết trong giáo dục trung học. Nghiên cứu này xem xét tác động của AI đến năng lực viết và giọng văn cá nhân của học sinh, cân bằng giữa lợi ích công nghệ và rủi ro phụ thuộc cũng như đạo văn; xem xét những ưu điểm và nhược

điểm của AI trong quá trình viết, nhấn mạnh vào các bài đánh giá dựa trên quy trình, các nhiệm vụ hướng đến sự sáng tạo và coi AI như một công cụ bổ trợ cho hướng dẫn của giáo viên; nghiên cứu vai trò của AI trong các giai đoạn trước khi viết, viết và chỉnh sửa, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của các bài tập sáng tạo và tư duy phản biện để duy trì việc viết như một hoạt động biểu cảm của con người. Các tác giả cũng ủng hộ một cách tiếp cận cân bằng đối với AI trong giáo dục, đảm bảo rằng nó hỗ trợ chứ không thay thế hướng dẫn của giáo viên [7].

LiangBo Li và Jing Lyu (2025) khi nghiên cứu về "Dạy văn học Anh trong kỉ nguyên AI" đã khám phá nhu cầu cấp thiết về sự chuyển đổi số hóa thông minh trong giảng dạy văn học Anh ở thời đại AI. Các tác giả cho rằng mặc dù AI mang lại sự tiện lợi và đổi mới cho việc giảng dạy văn học, nhưng nó cũng gây ra những khủng hoảng như sự suy yếu của trải nghiệm đọc sâu và sự phá vỡ tính uy quyền trong diễn giải văn bản. Để khắc phục điều đó, họ đã đề xuất chuyển mục tiêu giảng dạy cốt lõi từ truyền đạt kiến thức sang xử lý/tạo ra kiến thức hợp tác giữa con người và AI, và đề xuất các phương pháp dạy và học số hóa thông minh cụ thể, chẳng hạn như đối thoại giữa người và máy, phân tích so sánh các phê bình do con người và AI tạo ra, và lộ trình học tập cá nhân hóa cho từng sinh viên. Nghiên cứu cũng cảnh báo về những rủi ro tiềm tàng, chẳng hạn như sự xói mòn tinh thần nhân văn và sự gạt bỏ giáo dục cảm xúc, có thể là kết quả của sự phụ thuộc quá mức vào công nghệ AI [8]. Giá trị quan trọng của nghiên cứu này nằm ở kế hoạch cân bằng trong việc tích hợp công nghệ, nhấn mạnh rằng mặc dù sự chuyển đổi trong giảng dạy là cần thiết, nhưng nó phải có ý thức bảo vệ bản chất nhân văn của giáo dục để đạt được sự phát triển toàn diện của học sinh.

Có thể nói, các nghiên cứu trên đều khẳng định việc ứng dụng AI trong dạy học nói chung, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông là cần thiết và tất yếu, song chưa có những hướng dẫn cụ thể về cách ứng dụng AI trong dạy học đồng bộ các kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe, thực hành tiếng Việt trong môn học này ở trường trung học phổ thông.

Chúng tôi chọn cấp trung học phổ thông để nghiên cứu vì học sinh ở lứa tuổi này đã có năng lực tư duy và khả năng phản biện cao, từ đó có khả năng đối thoại, phản biện và chọn lọc thông tin từ các công cụ AI. Học sinh cũng có sự sẵn sàng về kỹ năng số nên việc sử dụng các công cụ AI (như ChatGPT, Claude hay các phần khác) không gặp rào cản về kỹ thuật; các em có khả năng tự khám phá các câu lệnh (prompts) để khai thác AI hiệu quả. Đặc biệt, học sinh ở cấp học này có nhiều áp lực thi cử nên việc sử dụng AI giúp các em có thể tạo lộ trình ôn tập riêng biệt cho mình và khắc phục điểm yếu trong kỹ năng viết hoặc đọc hiểu. Ngoài ra, tiếp cận những công cụ này sẽ giúp học sinh ở cấp trung học phổ thông hình thành kỹ năng làm việc với trí tuệ nhân tạo - một yêu cầu bắt buộc trong thị trường lao động tương lai.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu và đề xuất những định hướng sử dụng công cụ AI trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông, tác giả bài báo chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu. Từ kết quả phân tích, tổng hợp, tác giả đề xuất những cách thức cụ thể để ứng dụng một số công cụ AI trong dạy đọc hiểu văn bản, dạy viết, dạy nói và nghe, dạy thực hành tiếng Việt ở trường trung học phổ thông, giúp giáo viên biết khi nào cần ứng dụng AI và ứng dụng ở mức độ nào để đáp ứng mục tiêu dạy học nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng phương pháp thử nghiệm để kiểm chứng tính khả thi của một số đề xuất. Kết quả thử nghiệm đã khẳng định những đề xuất là hợp lí, đáng tin cậy, giúp dạy học môn Ngữ văn đáp ứng các yêu cầu của thực tiễn dạy học trong bối cảnh hiện nay.

4. Kết quả nghiên cứu

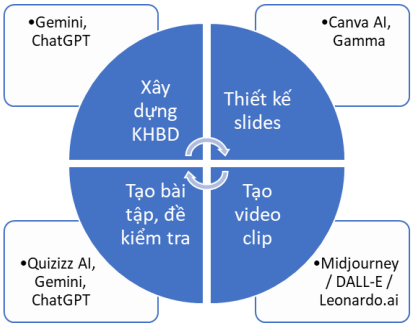
4.1. Khái quát về việc sử dụng AI trong dạy học

AI (Artificial Intelligence) là một phân ngành của khoa học máy tính, tập trung vào

việc thiết kế và xây dựng các hệ thống thuật toán có khả năng mô phỏng các tiến trình trí tuệ của con người. Về mặt học thuật, AI được xác định qua ba khả năng cốt lõi: khả năng nhận thức, khả năng học tập, khả năng suy luận.

AI được coi là công cụ/phương tiện để tổ chức dạy học. Giáo viên cần và nên sử dụng AI khi nghèo nàn về ý tưởng thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập, khi không có đủ tư liệu/ngữ liệu dạy học, khi muốn xác thực thông tin/nội dung dạy học, khi cần cá nhân hóa trong dạy học trên quy mô lớn, khi cần trực quan hóa những khái niệm trừu tượng, khi cần tối ưu hóa các phương pháp, kĩ thuật, phương tiện dạy học hoặc khi muốn kích thích tư duy phản biện của học sinh,…

Giáo viên có thể sử dụng AI để hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch dạy học, thiết kế các slides để trình chiếu, tạo video, tạo bài tập và đề kiểm tra/đề thi,… với một số công cụ chuyên sâu theo mô hình kết hợp dưới đây:



Hình 1. Mô hình kết hợp sử dụng một số công cụ AI trong dạy học.

4.2. Hướng dẫn sử dụng một số công cụ AI trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông

4.2.1. Trong dạy học đọc hiểu văn bản

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của đọc hiểu văn bản (đọc hiểu hình thức; đọc hiểu nội dung; liên hệ, so sánh, kết nối; đọc mở rộng theo từng thể loại/kiểu văn bản), quy trình đọc, điều kiện cơ sở vật chất, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh cùng những hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục, giáo viên có thể ứng dụng AI trong dạy học đọc hiểu văn bản theo gợi dẫn sau:

a) Trước khi đọc

* Mục tiêu: tạo tâm thế; huy động tri thức nền và kết nối trải nghiệm cá nhân của học sinh với chủ đề của văn bản hoặc kĩ năng đọc văn bản theo thể loại; tạo các tình huống thực tế để dẫn dắt vào bài học;...

* Một số tình huống dạy học ứng dụng AI:

- "Phá băng" bằng những tình huống giả định: ví dụ, giáo viên dùng công cụ AI để tìm kiếm và nêu ra một chủ đề có liên quan đến nội dung chính của văn bản đọc, tạo kịch bản của một cuộc tranh biện ngắn về chủ đề đó rồi cho học sinh đóng vai tranh biện, sau đó giáo viên dẫn dắt vào văn bản cần đọc.

- "Hiện thực hóa" không gian văn hóa - lịch sử xa lạ, giúp xóa bỏ khoảng cách về thời gian: ví dụ, giáo viên tạo ảnh về không gian nghệ thuật của văn bản, sau đó cho học sinh chia sẻ cảm xúc khi quan sát ảnh và kết nối vào chủ đề của văn bản.

- Khám phá "từ khóa" qua tư duy hình ảnh, giúp trực quan hóa các khái niệm mới mà học sinh sẽ học: ví dụ, giáo viên tạo ảnh có liên quan đến một thể loại, yêu cầu học sinh nhận diện đặc trưng thể loại thông qua ảnh.

- Kết nối trải nghiệm cá nhân qua "gương soi tâm hồn", giúp học sinh nhìn thấy chính mình trong chủ đề bài học: ví dụ, giáo viên dùng AI để thiết kế câu trắc nghiệm tâm lý ngắn, yêu cầu học sinh đặt mình vào tình huống cụ thể (giống với tình huống của nhân vật trong văn bản cần đọc), từ đó dẫn dắt vào văn bản.

- Dự đoán nội dung qua "Lời mời từ quá khứ", giúp kích thích trí tò mò của học sinh về tác giả và hoàn cảnh sáng tác tác phẩm: ví dụ, giáo viên sử dụng AI chuyển văn bản thành giọng nói để tạo ra một "bức thư âm thanh" từ tác giả hoặc nhân vật trong văn bản, sau đó giáo viên hỏi xem học sinh đã lĩnh hội được thông tin/thông điệp gì hoặc có những cảm xúc nào, từ đó dẫn dắt vào văn bản đọc.

- Tìm thông tin về tác giả và văn bản: ví dụ, giáo viên hướng dẫn học sinh dùng AI tìm những thông tin hữu ích hỗ trợ cho việc đọc văn bản; đánh giá tính xác thực của thông tin đã tìm

được để phát triển kĩ năng tìm kiếm và thẩm định thông tin.

b) Trong khi đọc

* Mục tiêu: hỗ trợ học sinh tương tác với văn bản, đọc văn bản từ đầu đến cuối, thực hiện yêu cầu của các thẻ chỉ dẫn/thẻ đọc để nhận ra các yếu tố đặc trưng của thể loại/kiểu văn bản, giải quyết các điểm nghẽn/thắc mắc về nội dung/hình thức của văn bản khi tiếp xúc với ngôn từ của văn bản,…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng AI: giáo viên có thể giúp học sinh:

- Giải mã "Điểm nghẽn" ngôn từ (với thẻ yêu cầu giải thích): ví dụ, khi học sinh gặp khó khăn về việc hiểu nghĩa của một số từ ngữ hoặc điển cố, điển tích, giáo viên có thể cho học sinh sử dụng Gemini/ChatGPT làm "từ điển thông minh", giúp học sinh vượt qua rào cản ngôn ngữ ngay lập tức để không làm gián đoạn mạch cảm xúc khi đọc.

- Kiểm chứng dự đoán (với thẻ yêu cầu dự đoán): ví dụ, khi yêu cầu học sinh dự đoán diễn biến tiếp theo của câu chuyện, giáo viên có thể cho học sinh dùng Chatbot AI để đóng vai trò là một "người cùng đọc" để đối chiếu tư duy, học sinh so sánh dự đoán của mình, của công cụ AI và của tác giả. Sự khác biệt giữa các phương án giúp học sinh nhận ra sự sáng tạo độc đáo của nhà văn.

- Tóm tắt nhanh diễn biến từng phần của văn bản: ví dụ, giáo viên cho học sinh sử dụng công cụ AI hỗ trợ vẽ sơ đồ tư duy (như Whimsical hoặc MindMeister AI) bằng cách yêu cầu học sinh sau khi đọc xong mỗi phần của văn bản sẽ tóm tắt ý chính, sau đó dùng công cụ AI để xuất ra một sơ đồ các sự kiện chính (theo mạch kể của văn bản).

- "Hiện thực hóa" các hình dung, tưởng tượng (với các thẻ yêu cầu/chỉ dẫn hình dung): Ví dụ, giáo viên có thể sử dụng công cụ tạo ảnh nhanh (như Canva Magic Media), trích xuất các từ ngữ miêu tả (động từ, tính từ) trong văn bản và nhập vào công cụ AI để tạo ảnh về đối tượng, nếu ảnh AI tạo ra không đúng ý, học sinh phải điều chỉnh lại từ ngữ miêu tả. Quá trình này buộc học sinh phải đọc rất kỹ ngôn từ trong văn bản để mô tả cho đúng.

- Tương tác với các yếu tố đặc trưng của thể loại (với thẻ yêu cầu/chỉ dẫn đặc trưng thể loại): ví dụ, giáo viên có thể cho học sinh dùng Chatbot AI để hỗ trợ phân tích cấu trúc văn bản, chỉ ra vị trí của yếu tố đặc trưng của thể loại,… Các công cụ AI đóng vai trò như một "trợ giảng" gợi ý, giúp học sinh tự nhận diện các đặc điểm thể loại một cách chủ động.

- Giải quyết thắc mắc nảy sinh "tức thời" trong khi đọc: ví dụ, trong quá trình đọc, học sinh thường có những thắc mắc nằm ngoài hệ thống thẻ của sách giáo khoa. Giáo viên có thể lập một "trạm giải đáp AI", cho học sinh đặt câu hỏi về vấn đề mình đang thắc mắc và nhờ công cụ AI trả lời. Học sinh sẽ được giải tỏa thắc mắc ngay lúc đó, giúp các em duy trì sự hứng thú để đọc đến tận trang cuối cùng.

Lưu ý: ở giai đoạn này, giáo viên cần có sự giám sát chặt chẽ để AI không "đọc hộ" học sinh. Hãy nhấn mạnh rằng các câu trả lời công cụ AI chỉ là gợi ý để tham khảo, học sinh cần có suy nghĩ, quan điểm riêng.

c) Sau khi đọc

* Mục tiêu: hỗ trợ học sinh phân tích, đánh giá các yếu tố hình thức và nội dung của văn bản; liên hệ, so sánh, kết nối văn bản với văn bản và văn bản với bản thân người học, ứng dụng những gì đã đọc vào thực tiễn đời sống.

* Một số tình huống dạy học ứng dụng công cụ AI:

- Công cụ AI đóng vai nhân vật văn học trong một tác phẩm (đang đọc) để giao tiếp với học sinh. Học sinh sẽ xác thực thông tin trong lời nói của nhân vật AI, sự phù hợp về sắc thái ngôn ngữ, sự sáng tạo thêm của nhân vật AI,… để nắm chắc về văn bản và hiểu hơn về nhân vật trong tác phẩm.

- Đối thoại, phản biện để đánh giá nội dung văn bản: ví dụ, học sinh đánh giá các giá trị tư tưởng, quan điểm của tác giả hoặc hành động của nhân vật hay tâm trạng của nhân vật trữ tình. Giáo viên có thể dùng Chatbot (Gemini/Claude) đóng vai "người phản biện", yêu cầu học sinh trình bày quan điểm cá nhân, sau đó yêu cầu công cụ AI đưa ra một quan điểm trái chiều nhưng logic. Học sinh phải dùng các bằng chứng trong văn bản và trải nghiệm thực tế để tranh luận lại với công cụ AI.

Điều này giúp các em bảo vệ ý kiến cá nhân và hiểu rằng một vấn đề luôn có nhiều góc nhìn.

- Tạo những kết thúc khác nhau cho câu chuyện: ví dụ, học sinh yêu cầu công cụ AI tạo ra những cái kết khác cho truyện ngắn/tiểu thuyết. Học sinh đóng vai "biên tập viên" để nhận xét xem cái kết nào phù hợp với logic tính cách nhân vật và tư tưởng của tác giả nhất. Cách làm này cũng phát triển tư duy phản biện cho các em.

- So sánh, kết nối văn bản với văn bản: giúp học sinh nhận ra sự kế thừa, đổi mới giữa các tác phẩm cùng đề tài hoặc thể loại. Giáo viên có thể cho học sinh sử dụng công cụ AI để tìm thêm các văn bản khác có cùng đề tài với văn bản đã đọc, chỉ ra điểm giống/khác nhau về hình thức/nội dung của các văn bản đó. Các em sẽ đọc các gợi ý của AI, sau đó chọn ra một văn bản mà mình thích nhất để thuyết trình về sự kết nối giữa chúng.

- Kết nối văn bản với bản thân người học: giúp chuyển hóa bài học từ văn bản thành bài học cho chính cuộc sống của học sinh. Giáo viên có thể sử dụng công cụ AI như một chuyên gia tư vấn tâm lý/kỹ năng sống để gợi ra một số phương án/cách ứng xử phù hợp cho một tình huống giả định; học sinh sẽ chọn phương án phù hợp và giải thích lí do.

- Ứng dụng kết quả đọc văn bản vào thực tiễn đời sống: giúp học sinh chuyển thể văn bản sang các loại hình truyền thông hiện đại, đưa văn chương vào đời sống số.

+ Sử dụng công cụ AI tạo video (Runway/Sora) hoặc tạo podcast (NotebookLM/ ElevenLabs) để chuyển văn bản thành giọng đọc truyền cảm, ghép nhạc nền phù hợp để tạo ra một sản phẩm âm thanh hoàn chỉnh.

+ Sử dụng công cụ AI hỗ trợ tạo nội dung đa phương tiện (Adobe Express hoặc Suno AI), phổ nhạc cho bài thơ hoặc tạo một đoạn video ngắn (trailer) giới thiệu về tác phẩm. Trong trường hợp này, công cụ AI giúp học sinh không có năng khiếu hội họa hoặc âm nhạc vẫn có thể cụ thể hóa cảm thụ văn học của mình.

+ Tìm video có liên quan đến thông điệp của văn bản, học sinh lồng tiếng cho video theo các hình ảnh xuất hiện lần lượt trong video.

+ Đánh giá hình thức nghệ thuật qua "thử nghiệm thay đổi": giúp học sinh hiểu tại sao tác giả lại chọn hình thức nghệ thuật đó (thể thơ, ngôi kể, ngôn ngữ,…). Giáo viên có thể cho học sinh sử dụng AI để tái cấu trúc văn bản (thay đổi thể thơ, ngôi kể, ngôn ngữ), sau đó so sánh văn bản của tác giả với bản của AI để chỉ ra sự thay đổi về đặc điểm của hình tượng nghệ thuật và sắc thái cảm xúc của người viết.

- Giáo viên tạo bộ câu hỏi trắc nghiệm tự đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh; tạo đề kiểm tra, đề thi (phần đọc hiểu văn bản) để học sinh ôn tập (theo cấu trúc và định dạng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc các đề đánh giá năng lực của các trường đại học).

Lưu ý: ở giai đoạn này, công cụ AI không còn là người cung cấp thông tin mà là một "đối tác thảo luận". Mục tiêu cuối cùng là để học sinh nhận ra AI có thể tổng hợp thông tin rất nhanh, đặt ra những vấn đề để học sinh suy ngẫm, nhưng sự thấu cảm và những bài học mang tính nhân văn sâu sắc chỉ có thể nảy sinh từ chính sự chiêm nghiệm của cá nhân học sinh.

Với dạy học đọc hiểu văn bản, khi ứng dụng công cụ AI, giáo viên cần đảm bảo các nguyên tắc: không để AI đọc thay học sinh; không để học sinh lạm dụng AI; hãy dùng AI để tạo ra các ngữ liệu đối sánh; luôn bám sát Kiến thức ngữ văn trong sách giáo khoa (công cụ AI có thể trả lời rất rộng nên giáo viên cần nhắc học sinh đối chiếu với phần này trong sách giáo khoa để đảm bảo không đi chệch đặc trưng thể loại); khuyến khích sự phản biện của học sinh (Giáo viên luôn đặt câu hỏi: "Công cụ AI nói như vậy. Có chi tiết/manh mối nào trong văn bản chứng minh được không?". Điều này tránh việc học sinh ỷ lại vào công nghệ, bám sát văn bản và có tư duy phản biện); sử dụng AI như một công cụ phân hóa (với học sinh giỏi, hãy cho các phản hồi câu trả lời của công cụ AI; với học sinh trung bình, yếu, hãy dùng chúng để hỗ trợ học sinh thực hiện một số hoạt động đơn giản (tóm tắt văn bản hoặc giải nghĩa các từ Hán Việt khó,…).

4.2.2. Trong dạy học viết, nói và nghe

Căn cứ và yêu cầu cần đạt của dạy học viết/nói và nghe (viết/nói và nghe được các kiểu văn bản, nhất là văn bản nghị luận), quy trình

viết/nói và nghe: trước khi viết/nói và nghe (chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý), trong và sau khi viết/nói và nghe (kiểm tra, chỉnh sửa, hoàn thiện), điều kiện cơ sở vật chất, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh cùng những hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục, giáo viên có thể dùng AI để tạo thêm các đề bài (nếu hệ thống đề bài trong sách giáo khoa còn ít hoặc chưa phù hợp); sau đó hướng dẫn học sinh ứng dụng AI trong dạy học viết, nói và nghe theo gợi dẫn sau:

a) Trước khi viết/nói và nghe

* Mục tiêu: giúp học sinh huy động những hiểu biết về kiểu văn bản/phương thức biểu đạt cần tạo lập, chủ đề của bài viết/nói và nghe, mục đích viết/nói và nghe, đối tượng đọc bài viết/nghe, phương tiện sử dụng để viết/nói và trình bày; hiểu được những ưu điểm và hạn chế của bản thân khi viết/nói và nghe kiểu bài mà đề bài yêu cầu và cách cải thiện; dự đoán những khó khăn nảy sinh trong quá trình viết/nói và nghe; tìm tư liệu cho bài viết/nói và nghe; đánh giá các nguồn tư liệu; tìm ý và lập dàn ý cho bài viết/nói và nghe;…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng công cụ AI: giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sử dụng ChatGPT, Gemini,… để:

- Tìm hiểu thêm về đặc trưng của kiểu văn bản/phương thức biểu đạt cần tạo lập (nếu chưa nắm vững); những kĩ năng, kĩ xảo để tạo lập kiểu văn bản/phương thức biểu đạt ấy.

- Tìm bài viết minh họa (bài viết chứa đựng các yếu tố đặc trưng của kiểu văn bản, phù hợp với trình độ của học sinh cấp trung học phổ thông) để tham khảo.

- Giải nghĩa các từ khóa hoặc nội hàm của các thuật ngữ xuất hiện trong yêu cầu của đề bài (ví dụ: lòng khiêm tốn, tinh thần trách nhiệm, sứ mệnh của mỗi người,…).

- Tìm/kích hoạt ý tưởng/hướng triển khai bài viết hoặc hình thức trình bày bài viết (ví dụ những góc nhìn khác nhau về một vấn đề, trình bày bài nghị luận dưới dạng một bức thư,…).

- Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết/nói.

- Tìm thông tin (lí lẽ, dẫn chứng,…) để triển khai các luận điểm.

b) Trong khi viết/tập nói và nghe:

* Mục tiêu: giúp học sinh viết/nói được câu, đoạn, bài hoàn chỉnh; diễn đạt phù hợp với kiểu phương thức biểu đạt; liên kết câu và liên kết đoạn chặt chẽ; chuyển ý mượt mà; tạo được giọng điệu riêng cho bài viết/nói; có những sáng tạo về cách dùng từ, đặt câu, chuyển ý; có những suy nghĩ riêng, độc đáo, mới lạ;…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng AI: ở giai đoạn này, công cụ AI đóng vai trò là "từ điển" hoặc người hỗ trợ diễn đạt (viết, nói) cho học sinh. Các em có thể dùng công cụ AI để:

- Nâng cấp vốn từ và diễn đạt khi viết: học sinh có thể yêu cầu AI gợi ý những cách diễn đạt khác nhau để làm cho câu văn đúng ngữ pháp, giàu hình ảnh và tính biểu cảm, hoặc đề xuất cách chuyển ý;… sau đó chọn lấy cách mà mình cho là hiệu quả nhất, phù hợp với cách hiểu, mục đích lập luận và "giọng văn" của bản thân.

- Hỗ trợ tạo kịch bản và thực hành nói: học sinh có thể yêu cầu công cụ AI chuyển đổi dàn ý thành một bài nói có ngôn ngữ đời thường, giàu tính tương tác. Sau đó, sử dụng các công cụ chuyển văn bản thành giọng nói để nghe và tập nói theo. Đồng thời, học sinh cũng có thể sử dụng công cụ AI để gợi ý những cách diễn đạt hoặc chuyển ý như với yêu cầu viết nêu trên.

Lưu ý: ở giai đoạn này, học sinh không được để AI viết hộ mình; giáo viên cũng kiểm soát việc sử dụng AI của học sinh để không phải chấm các bài viết/nói do máy tạo nên.

c) Sau khi viết/nói và nghe:

* Mục tiêu: kiểm tra, phát hiện ra những lỗi về bố cục, dùng từ, đặt câu, liên kết câu, liên kết đoạn, cách nêu lí lẽ và dẫn chứng, cách thể hiện giọng điệu, cách đạt được mục đích viết/nói,…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng AI: ở giai đoạn này, AI đóng vai trò là "biên tập viên" để:

- Phản biện và rà soát lỗi: học sinh có thể dán bài viết/nội dung bài nói vào công cụ AI và yêu cầu công cụ đó đóng vai một giám khảo (ghi lĩnh vực và trình độ cụ thể) chỉ ra các lỗi logic, lỗi lặp từ và các câu văn chưa rõ nghĩa hay giọng điệu chưa phù hợp trong bài viết/nói.

- Đối chiếu với tiêu chí đánh giá: học sinh cung cấp bảng tiêu chí chấm điểm của giáo viên cho công cụ AI và yêu cầu công cụ đó đánh giá thử bài viết/nói của mình dựa trên các tiêu chí đã cho. Công cụ đó sẽ đưa ra các gợi ý cụ thể để học sinh sửa chữa giúp nâng điểm số của các em lên.

4.2.3. Trong dạy học thực hành tiếng Việt

Căn cứ và yêu cầu cần đạt (sửa được các lỗi dùng từ, lỗi viết câu, lỗi liên kết câu và liên kết đoạn, giải nghĩa được từ ngữ, cách sử dụng các biện pháp tu từ,…), quy trình dạy thực hành tiếng Việt (gồm ba giai đoạn: trước, trong và sau thực hành), yêu cầu tích hợp khi dạy thực hành tiếng Việt (tích hợp với đọc hiểu văn bản, viết, nói và nghe), điều kiện cơ sở vật chất, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên và học sinh cùng những hướng dẫn của cơ quan quản lí giáo dục, giáo viên có thể ứng dụng một số công cụ AI trong dạy học thực hành tiếng Việt theo gợi dẫn sau:

a) Trước khi thực hành

* Mục tiêu: tạo tâm thế; giúp học sinh nhớ lại hoặc xác định, nắm vững kiến thức tiếng Việt cần thực hành; xác định được những tình huống trong thực tiễn sử dụng kiến thức tiếng Việt đang học; xác định các yếu tố tiếng Việt (từ vựng, ngữ pháp,…) có trong văn bản đọc hiểu mới học và tác dụng của chúng;…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng công cụ AI: giáo viên có thể dùng để:

- Tạo kịch bản để dẫn dắt vào nội dung bài học/kiến thức tiếng Việt học sinh cần thực hành (có tích hợp với việc đọc hiểu văn bản ở những tiết học trước).

- Hướng dẫn học sinh hệ thống hóa lí thuyết về kiến thức tiếng Việt đã hoặc sẽ học bằng sơ đồ để dễ nhớ, dễ làm theo.

- Hướng dẫn học sinh tìm một số ví dụ/tình huống cụ thể có sử dụng kiến thức tiếng Việt đã, đang hoặc sẽ học.

- Thay đổi ngữ liệu, cách thức nêu ngữ liệu và yêu cầu thực hành (tạo video nhân vật văn học đọc ngữ liệu và nêu nhiệm vụ; biến yêu cầu trong sách giáo khoa thành trò chơi ngôn ngữ có sử dụng các hình ảnh minh họa,…) hoặc thiết kế thêm các bài tập (ngoài các bài tập có trong sách) cho gần gũi, phù hợp hơn với đối tượng học sinh đang dạy.

b) Trong khi thực hành

* Mục tiêu: giúp học sinh thực hiện được các yêu cầu/nhiệm vụ (thường là các bài tập ở mức nhận biết, thông hiểu, vận dụng kiến thức tiếng Việt).

* Một số tình huống dạy học ứng dụng công cụ AI: ở giai đoạn này, AI cũng đóng vai trò là "từ điển" hoặc "người phản biện" để nhận xét, đánh giá kết quả thực hành tiếng Việt của học sinh. Giáo viên có thể sử dụng AI để:

- Nâng cấp vốn từ và diễn đạt: học sinh có thể yêu cầu công cụ AI giải nghĩa từ, gợi ý những cách sửa lỗi dùng từ/đặt câu/liên kết,… để làm cho diễn đạt đúng và hay.

- Đối chiếu với tiêu chí đánh giá: làm giống như sau khi viết/nói.

Lưu ý: giống như lưu ý trong khi viết/nói.

c) Sau khi thực hành

* Mục tiêu: giúp học sinh củng cố thêm cách sử dụng tiếng Việt; rút ra cách dùng kiến thức tiếng Việt vào học tập và đời sống – nhất là trong đọc hiểu văn bản, viết, nói và nghe; bồi dưỡng và nâng cao tình yêu đối với tiếng Việt, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt,…

* Một số tình huống dạy học ứng dụng công cụ AI: giáo viên có thể sử dụng AI để tạo ra các yêu cầu, nhiệm vụ giúp học sinh củng cố cách dùng kiến thức tiếng Việt đã học; khắc sâu ý nghĩa của việc sử dụng kiến thức tiếng Việt ấy.

4.2.3. Minh họa ứng dụng AI trong môn Ngữ văn

Tiết "Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)" trong Bài 6: Nguyễn Trãi – "Dành còn để trợ dân này" (sách *Ngữ văn 10*, Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*) [9].

Trước tiết thực hành tiếng Việt này, học sinh được học đọc hiểu văn bản "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi. Tiết "Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)" có 4 bài tập, nội dung của các bài tập đều tích hợp với đọc hiểu văn bản "Bình Ngô đại cáo".

Mục tiêu bài học: giúp học sinh:

- Nhận biết được cách thức sử dụng từ Hán Việt và giá trị biểu đạt của từ Hán Việt trong một số ngữ cảnh.

- Vận dụng kiến thức về từ Hán Việt để tìm hiểu sâu hơn nghệ thuật sử dụng từ ngữ của tác giả trong các văn bản đọc.

- Nhận diện, giải nghĩa, đánh giá giá trị biểu đạt của từ Hán Việt; vận dụng từ Hán Việt trong đọc, nói và viết.

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; hình thành ý thức trân trọng, sử dụng tiếng Việt giàu bản sắc, chuẩn mực.

Một số tình huống sử dụng AI trong dạy học thực hành "Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)":

i) Hoạt động khởi động: giáo viên tổ chức tọa đàm, trao đổi ngắn với chủ đề "Quyền năng ngôn ngữ trong hùng văn". Giáo viên sử dụng ChatGPT/Gemini để tạo kịch bản như dưới đây, sau đó cho học sinh đóng vai các nhân vật và thể hiện trước lớp (nội dung này được chuẩn bị trước giờ học):

* Nhân vật:

Giáo viên Ngữ văn.

Duy: học sinh thích phản biện, hay thắc mắc về các vấn đề thực tế.

Hà My: học sinh giỏi về tư duy logic, ngôn ngữ.

Anh Thư: học sinh có thiên hướng cảm thụ văn học, tinh tế.

* Lời thoại:

Hội thoại 1:

- Giáo viên: chào các nhà ngôn ngữ học trẻ! Chúng ta vừa đi qua những tầng hào khí của *Bình Ngô đại cáo*. Trước khi bước vào bài học hôm nay, cô có một thắc mắc muốn nhờ các em giải đáp.

Sau đó, giáo viên chiếu lên màn hình hai câu:

"Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân."

"Lòng thương người cốt ở yên dân."

- Giáo viên: Duy, em là người thực tế. Nếu cô thay từ Hán Việt "nhân nghĩa" ở câu thứ nhất bằng cụm từ thuần Việt "lòng thương người" ở câu thứ hai như trên, em thấy có dễ hiểu và gần gũi hơn không?

- Duy: Em nghĩ là dễ hiểu hơn thật, nhưng nghe nó,... "hiền" quá cô ạ. Nó giống lời khuyên của một người ông dành cho cháu hơn là lời văn của một bản tuyên ngôn độc lập.

Hội thoại 2:

- Giáo viên: rất chính xác! Vậy tại sao một văn bản viết cho toàn dân, Nguyễn Trãi lại không chọn chữ Nôm mà lại chọn chữ Hán (sau này dịch giả Bùi Kỷ dịch sang bản tiếng Việt còn giữ nguyên nhiều từ Hán Việt, chẳng hạn như từ "nhân nghĩa")?

- Anh Thư: thưa cô, em nghĩ vì "nhân nghĩa" trong thế giới quan của Nguyễn Trãi không chỉ là tình cảm. Nó là một hệ tư tưởng. Khi dùng chữ Hán và bản dịch giữ lại nhiều từ Hán Việt, tác giả và dịch giả đã tạo được sự trang trọng mà từ thuần Việt khó lòng diễn đạt được trong thể cáo.

- Giáo viên: Anh Thư đã chạm đến "linh hồn" của vấn đề. Đó là tính hệ thống. Nhưng bây giờ, hãy nhìn vào cách Nguyễn Trãi gọi tên đối phương.

Hội thoại 3:

Giáo viên viết lên bảng hai từ: *nghịch tặc* và *cuồng đồ*.

(Thệ nghịch tặc nan dữ câu sinh – Dịch nghĩa: thề không cùng sống chung với giặc dữ)

(Phẫn hung đồ chi vị diệt – Dịch nghĩa: căm giận lũ giặc hung bạo chưa bị tiêu diệt),

- Giáo viên: Hà My, tại sao Nguyễn Trãi không gọi quân Minh là "kẻ xâm lược" hay "người phương Bắc" mà phải dùng từ chữ Hán mang sắc thái nặng nề như "nghịch tặc"?

- Hà My: em nghĩ những từ ngữ này đã để thể hiện rõ tư tưởng sâu sắc của tác giả. "Nghịch tặc" không chỉ là kẻ đi đánh chiếm, mà là kẻ làm trái đạo trời, làm phản lại lẽ phải. Nếu chỉ dùng từ thuần Việt như "kẻ ác" hay "giặc dữ", nó chỉ dừng lại ở mức độ cảm xúc. Còn dùng "nghịch tặc" và "hung đồ", Nguyễn Trãi đã vạch trần luận điệu xảo trá, phi nghĩa của nhà Minh, đặt họ vào vị trí của những kẻ tội đồ trước lịch sử.

- Giáo viên: cảm ơn em! Rõ ràng, các chữ Hán trong tay Nguyễn Trãi (ở bản nguyên tác) là một vũ khí sắc bén để kiến tạo phong cách hùng văn và khẳng định chủ quyền.

- Giáo viên: từ Hán Việt (từ Việt gốc Hán) trong tay các bậc thầy ngôn ngữ giống như những quân cờ đầy quyền năng trên bàn cờ tư tưởng. Để giúp các em khi cần có thể làm chủ được quyền năng ấy trong học tập, chúng ta sẽ

cùng đi sâu vào tiết "Sử dụng từ Hán Việt" hôm nay;

ii) Hoạt động thực hành: giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập 2 trong sách giáo khoa. Giáo viên sử dụng công cụ AI (ChatGPT/ Gemini) để biến nội dung bài tập thành trò chơi "Đuổi hình bắt điển tích". Sau đó giáo viên phổ biến luật chơi: nhìn hình ảnh (gồm các hình ảnh gắn với các nhân vật và sự việc được nói đến trong bài "Bình Ngô đại cáo"), đoán điển tích;

iii) Hoạt động vận dụng: giáo viên sử dụng công cụ AI (ChatGPT/Gemini) để tạo thêm một bài tập yêu cầu học sinh vận dụng từ Hán Việt vào hoạt động viết như sau:

Cho đoạn trích sau:

"Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mất vía

Lí An, Phương Chính nín thở cầu thoát thân

Thừa thắng ruổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại;

Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.

Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm;

Tốt Động thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm"

(Trích *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi)

Giả sử em là một sứ giả đương thời, hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 3-5 câu) bằng ngôn ngữ hiện đại để thông báo về sự thất bại của giặc Minh (trong đó sử dụng ít nhất 2 từ Hán Việt) để đảm bảo tính trang trọng.

Sau khi học sinh nêu câu trả lời, giáo viên có thể sử dụng Gemini để tạo ra một đoạn văn cho học sinh tham khảo như sau:

"Kính gửi triều đình phương Bắc! Tôi viết thư này để xác nhận một thực tế xoay chuyển trên chiến trường: đạo quân viễn chinh của quý quốc đã hoàn toàn tan rã trước sức mạnh chính nghĩa của quân dân Đại Việt. Sau những thất bại thảm khốc tại Ninh Kiều và Tốt Động, hình ảnh nghịch tặc tháo chạy trong hỗn loạn đã minh chứng cho sự sụp đổ của một ý chí xâm lược phi nghĩa. Giờ đây, khi máu chảy thành sông và xác quân sĩ phơi đầy nội cỏ, chúng tôi hy vọng quý quốc sớm nhận ra lẽ trời để chấm dứt sự hung đồ, trả lại bình yên cho nhân dân hai nước";

iv) Hoạt động củng cố: sau khi học sinh đã hoàn thành các bài tập trong sách giáo khoa, giáo viên sử dụng Gemini để tạo kịch bản và video cuộc "phỏng vấn xuyên không": gặp gỡ dịch giả Bùi Kỷ (người dịch "Bình Ngô đại cáo" của Nguyễn Trãi sang tiếng Việt), chiếu cho học sinh xem nhằm giúp các em khắc sâu ý nghĩa, giá trị, cách sử dụng từ Hán Việt trong nói, đọc và viết như sau:

- Học sinh: Thưa cụ Bùi Kỉ, cụ giữ nguyên những từ Hán Việt nào trong bản dịch *Bình Ngô đại cáo* ra Tiếng Việt để tái hiện không khí thời đại ạ?

- Bùi Kỉ: Ta giữ nguyên "nhân nghĩa", "điếu phạt", "văn hiến",… Những từ cốt lõi ấy giữ nguyên chính khí anh hùng thời Lê Lợi.

- Học sinh: Sao cụ không dịch hết ra từ thuần Việt, thưa cụ?

- Bùi Kỉ: Vì chúng mang hồn cốt Nho giáo, uy nghi hào sảng; dịch sang từ thuần Việt sẽ mất đi không khí thiêng liêng, đanh thép của bản gốc, cháu ạ.

- Học sinh: Dạ, cụ thể là câu nào thưa dịch giả?

- Bùi Kỉ: như câu "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân - Quân điếu phạt trước lo trừ bạo". Nghe mà thấy khí thế ngút trời, phải không cháu?

Như vậy, trong giờ dạy thực hành "Sử dụng từ Hán Việt (tiếp theo)", giáo viên không lạm dụng công cụ AI mà chỉ sử dụng ở một số tình huống/hoạt động như trên, giúp giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn, đảm bảo mục tiêu bài dạy và đặc trưng của giờ thực hành tiếng Việt và phù hợp với bối cảnh dạy học hiện nay.

5. Kết luận

Với những đề xuất về ứng dụng một số công cụ AI trong dạy đọc hiểu, viết, nói và nghe, thực hành tiếng Việt như trên, có thể thấy việc ứng dụng AI trong dạy học nói chung, dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông nói riêng là xu thế tất yếu và khả thi, giúp việc dạy học trở nên hiện đại, linh hoạt, hiệu quả hơn. Nhưng để ứng dụng AI có hiệu quả, giáo viên phải có kiến thức chuyên môn sâu, rộng, chắc chắn để xác thực thông tin từ các công cụ AI, đảm bảo sử dụng chúng phù hợp với mục

tiêu dạy học môn Ngữ văn, đảm bảo học sinh được tích cực hóa hoạt động trong học tập. Giáo viên cần hiểu rõ được lợi ích hoặc hạn chế của việc sử dụng AI ở từng hoạt động dạy học và khuyến cáo học sinh không lạm dụng các công cụ này. Không phải hoạt động nào giáo viên và học sinh cũng dùng công cụ AI thay thế cho suy nghĩ và cách thức mà người dạy và người học hoàn toàn có thể tự làm. Chỉ ưu tiên sử dụng AI trong những hoạt động mà với sự trợ giúp của các công cụ ấy sẽ làm cho việc dạy và học thuận tiện, dễ dàng và hiệu quả hơn. Có như thế, AI mới thực sự trở thành "trợ lí" đáng tin cậy để khuếch đại mạnh mẽ cho trí tuệ của con người.

Tài liệu tham khảo

[1] Ministry of Education and Training, Vietnamese Language Arts Curriculum 2018 (in Vietnamese).

[2] L. A. Vinh et al., Artificial Intelligence Competency Framework for General Education Students in Vietnam, Vietnam Journal of Educational Sciences, Vol. 21, No. 7, 2025, pp. 1-8 (in Vietnamese).

[3] L. A. Vinh et al., The Current State of Artificial Intelligence (AI) Utilization Among General Education Teachers in Vietnam, Vietnam Journal of Education, Vol 25, No. 21, 2025 pp. 1-6 (in Vietnamese).

[4] Vietnam Union of Science and Technology Associations, Innovating General Education Methods: Applying AI in Social Sciences, https://baochinhphu.vn, 2025 (accessed on: May 30th, 2025) (in Vietnamese).

[5] D. N. Thong, Artificial Intelligence and Vietnamese Language Arts Education, https://giaoduc.edu.vn/tri-tue-nhan-tao-va-day-hoc-ngu-van/, 2025 (accessed on: November 07th, 2025) (in Vietnamese).

[6] T. B. Ngoc, T. T. Lan, N. T. H. Phuong, Orientations for Applying Artificial Intelligence to Teaching Speaking and Listening in High School Vietnamese Language Arts, Vietnam Journal of Educational Sciences, Vol. 21, No. 11, 2025, pp. 50-56 (in Vietnamese).

[7] E. Elstad, H. Eriksen, Harnessing AI in Secondary Education to Enhance Writing Competence, https://doi.org/10.48550/arXiv.2412.12117.

[8] L. B. Li, J. Lyu, Teaching English Literature in the AI Era, World Journal of Educational Studies, Vol. 3, No. 7, 2025, pp. 43-47, https://doi.org/10.61784/wjes3098.

[9] B. M. Hung (Editor-in-Chief), Vietnamese Language Arts 10, Volume 2, "Connecting Knowledge to Life" Textbook Series, Vietnam Education Publishing House, 2025 (in Vietnamese).